

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 23/2023/HNGĐ-ST

Ngày 17-01-2023

V/v: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn
giữa chị L và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Đề;

Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm Bắc Phong, xã VH, huyện TN, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Phúc H, sinh năm 1992. Địa chỉ: Xóm 3, xã HN, huyện HH, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17-8-2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Phúc H đăng ký kết hôn với nhau ngày 21 tháng 6 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Hải H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng mẹ đẻ anh H ở xóm 5 cũ nay là xóm 3, xã HN, huyện Hải H, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, mặc dù đã có con chung nhưng do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị L đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ chị L

ở Xóm Bắc Phong, xã Việt Hùng, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định sinh sống từ tháng 1 năm 2021 cho đến nay. Kể từ đó, chị L, anh H đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ, tình cảm, trách nhiệm với nhau. Nay chị L nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên yêu cầu xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị L và anh H có một con chung là cháu Phạm Khánh My, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2019, hiện đang do chị L nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị L xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý số 193/TB-TLVA ngày 13-10-2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ hợp lệ cho anh Phạm Phúc H nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không đưa ra lý do của sự vắng mặt và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Hải H, tỉnh Nam Định cũng tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh H nhưng đến nay anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Phúc H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần hai không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị L, anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Phúc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HN, huyện Hải H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 21-6-2019. Quá trình chung sống, do tính tình, quan điểm sống của hai người không hợp nên giữa chị L, anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi tình cảm, nghĩa vụ, trách nhiệm với nhau từ tháng 01 năm 2021 cho đến nay.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thì thấy: Trong suốt thời gian dài sống ly thân, chị L, anh H cũng không có biện pháp để hòa giải, đoàn tụ gia đình. Mặt khác, anh H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết được việc chị L làm đơn xin ly hôn nhưng đến nay, anh H không đến Tòa án làm việc và không có văn bản ghi ý kiến của mình gửi cho Tòa án chứng tỏ

anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L. Trên cơ sở xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự đã có đủ cơ sở xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Phúc H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Phúc H có một con chung là cháu Phạm Khánh My, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2019. Hiện con chung đang do chị L nuôi dưỡng. Chị L đề nghị được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị L về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn thì thấy: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung kể từ khi hai vợ chồng sống ly thân. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh H cũng không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị L; giao con chung là cháu Phạm Khánh My cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị L là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có ý kiến gì về việc giải quyết tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Phúc H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Phạm Khánh My, sinh ngày 30 tháng 12 năm 2019 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Cháu My đang do chị L nuôi dưỡng nên anh H không phải thực hiện nghĩa vụ giao con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006342 ngày 13-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải H; chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Mùi Lưu Văn Đê

Vũ Văn Ái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Ái